

Số: 99/BC-SKHĐT

Đồng Tháp, ngày 22 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội tháng 9, 9 tháng năm 2021

I. VỀ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh ban hành Kế hoạch hành động số 305/KH-UBND ngày 30/12/2020 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2021 của Tỉnh uỷ khoá XI và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; cụ thể hoá kế hoạch, UBND Tỉnh phân công cho các ngành, các địa phương xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ để xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị và tổ chức thực hiện với quyết tâm cao ngay từ đầu năm 2021.

Xác định nhiệm vụ của năm 2021 là rất quan trọng và là năm đầu tiên triển khai nhiệm vụ của giai đoạn 2021 - 2025, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao, đồng thời với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, nhất là khi đại dịch Covid-19 vẫn bùng phát mạnh trên toàn cầu thì Tỉnh vẫn duy trì “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. UBND Tỉnh đã tổ chức Hội nghị trực tuyến tổng kết tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, với quyết tâm hành động, thực hiện thắng lợi các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2021, tại Hội nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố đã tiến hành ký cam kết thực hiện những nội dung, chỉ tiêu đối với từng đơn vị để thực hiện đạt hiệu quả cao nhất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh năm 2021.

Nhằm nắm bắt thông tin tình hình hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh và tiếp thu những ý kiến đóng góp về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, cũng như cơ hội, kinh nghiệm vượt qua những thách thức do dịch Covid-19, Tỉnh đã tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp thảo luận về giải pháp thích ứng và khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh. Song song đó, Tỉnh đã xây dựng kịch bản phục hồi phát triển kinh tế - xã hội các tháng cuối năm trong tình hình mới, nhất là ngay khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt. Đồng thời, Tỉnh thành lập Ban Nghiên cứu tác động Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội với vai trò

ngiên cứu đánh giá cụ thể và toàn diện các tác động của dịch Covid-19 đến các thành phần kinh tế và người lao động, hộ dân cư làm cơ sở đề ra chính sách ưu tiên phục hồi kinh tế, không những cho quý IV năm 2021 mà còn cho những năm tiếp theo. Qua đó, xác định phân đầu và tăng tốc, quyết liệt thực hiện các giải pháp đồng bộ vừa kiểm soát dịch bệnh vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

II. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2021

1. Tóm tắt tình hình phòng, chống dịch Covid-19

Trong bối cảnh đợt dịch thứ 4 bùng phát nhanh và kéo dài, ngày 24/6/2021, đã xuất hiện ca lây nhiễm trong cộng đồng với tốc độ lây lan nhanh, xuất hiện hầu hết tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, trong đó, tập trung ảnh hưởng nặng nề tại **05/12** huyện, thành phố của tỉnh: thành phố Sa Đéc, huyện Châu Thành, huyện Lai Vung, huyện Lấp Vò, huyện Cao Lãnh¹. Thực hiện chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế và Tỉnh ủy, UBND Tỉnh đã triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19: huy động lực lượng y tế và mọi nguồn lực để chống dịch và vận động toàn dân đoàn kết, thực hiện nghiêm các hướng dẫn của ngành y tế; triển khai thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại các khu vực có nguy cơ cao và rất cao. Trước tình hình diễn biến nhanh và rất phức tạp của dịch Covid-19, Tỉnh đã triển khai giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ ngày 11/7/2021 tại 05 địa phương có nguy cơ cao và mở rộng giãn cách trên phạm vi toàn Tỉnh kể từ ngày 14/7/2021 đến ngày 15/9/2021 với quyết tâm nhanh chóng xác lập trạng thái bình thường mới trên toàn tỉnh, ưu tiên bảo vệ an toàn sức khỏe cho người dân, tập trung điều trị cho các ca nhiễm Covid-19. Yêu cầu các ngành, các cấp quyết liệt hành động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và phải bám sát thực tiễn, nhận diện đúng tình hình để đưa ra quyết định kịp thời, chính xác, đạt hiệu quả cao nhất; tập trung chỉ đạo, động viên toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở phát huy tinh thần trách nhiệm, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, để nhanh chóng khống chế dịch bệnh.

UBND Tỉnh chỉ đạo tạm dừng, phong tỏa chợ truyền thống, doanh nghiệp, khu vực có liên quan đến trường hợp mắc Covid-19. Xây dựng các kịch bản phòng, chống dịch bệnh theo các cấp độ dự báo, triển khai toàn diện các phương án phòng, chống dịch Covid-19: thành lập Bệnh viện dã chiến, cơ sở cách ly điều trị; tổ chức truy vết và tầm soát; nâng cao năng lực xét nghiệm và bổ sung trang thiết bị; tiêm phòng vắc xin; huy động tối đa các nguồn lực, nhất là huy động sự hỗ trợ của đội ngũ y tế trong và ngoài tỉnh. Tỉnh đã tăng cường tầm soát diện rộng để sàng lọc các ca nhiễm trong cộng đồng kết hợp với thực hiện nghiêm các biện pháp giãn cách xã hội, quyết tâm xác lập và giữ vững vùng xanh, đẩy lùi dịch Covid-19 trong thời gian sớm nhất.

¹. Trước ngày 24/6/2021, Đồng Tháp ghi nhận 30 trường hợp mắc Covid-19 và chưa ghi nhận trường hợp lây nhiễm trong cộng đồng.

Đến nay, tình hình dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, trong tháng 9 số ca nhiễm có dấu hiệu giảm sâu, dưới 50 ca (từ ngày 09/9/2021), và có nhiều ngày dưới 10 ca nhiễm, số ca điều trị khỏi tăng nhanh, ca tử vong giảm mạnh. Tỉnh cũng quan tâm, chỉ đạo các huyện, thành phố bố trí các cơ sở cách ly, tổ chức xét nghiệm để tiếp nhận người dân từ tỉnh khác về. Đây là nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và các cấp chính quyền đã áp dụng nghiêm những biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 13/3/2020, Chỉ thị 15/CT-TTg, linh hoạt từng giai đoạn. Hiện nay, Tỉnh đang áp dụng chỉ thị 15/CT-TTg trên phạm vi toàn Tỉnh. Đến ngày 04/10/2021, toàn tỉnh có 8.379 ca dương tính, điều trị khỏi cho 7.841 ca, số ca tử vong 214 ca. Đã tổ chức tiêm chủng được 496.892 liều (*số người tiêm mũi 1: 400.649 liều, đạt 33,9% dân số; số người tiêm mũi 2 trên 96.243 liều, đạt trên 8% dân số của tỉnh*). Tuy nhiên, hiện còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ dịch bùng phát trở lại, nhất là việc người dân tự phát quay về quê ngay khi các tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh,...nới lỏng giãn cách.

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh bùng phát lần thứ 4, từ tháng 7, toàn Tỉnh tập trung toàn lực, ưu tiên nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19, giãn cách xã hội và hiện nay đang tập trung cho công tác hỗ trợ doanh nghiệp, phục hồi sản xuất, khôi phục phát triển kinh tế, để đảm bảo “*mục tiêu kép*” vừa phòng chống, dịch bệnh Covid-19, vừa phát triển kinh tế.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

2.1. Kinh tế

2.1.1 Nông nghiệp, nông thôn

Sản xuất nông nghiệp đạt nhiều kết quả tích cực. Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản (*giá so sánh năm 2010*) 9 tháng đầu năm ước đạt **34.541** tỷ đồng, bằng 75,4% kế hoạch, tương đương so cùng kỳ. Toàn ngành nông nghiệp tiếp tục tập trung triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả: mô hình sản xuất lúa an toàn gắn với liên kết tiêu thụ theo chuỗi giá trị tại Hợp tác xã Mỹ Đông 2, mô hình Hợp tác xã, tổ hợp tác và Hội quán nông dân liên kết sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp trên địa bàn, mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp khai thác loại hình du lịch sinh thái², đặc biệt là mô hình “*Cánh đồng sản xuất lúa tiên tiến, tiết kiệm nước ứng dụng các giải pháp công nghệ 4.0*”, đầu tư đồng bộ hệ thống thủy lợi nội đồng, tưới tiết kiệm nước ứng dụng đồng bộ giải pháp công nghệ mới, đồng thời, đẩy mạnh thực hiện truy xuất nguồn gốc³, khuyến khích trồng trọt, chăn nuôi theo hướng an toàn⁴ giúp nâng cao năng lực sản xuất theo hướng chuyên sâu, phù hợp với thị trường.

². Lũy kế đến nay có 44 điểm tham quan trải nghiệm vườn trái cây đặc sản, 22 điểm trải nghiệm nông nghiệp và các điểm tham quan cảnh quan sinh thái đồng quê, tham quan trải nghiệm làng nghề, khu vui chơi giải trí miệt vườn,...

³. Cây ăn trái có 95 mã số vùng trồng và 12 mã số cơ sở đóng gói quả tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; 44 mã số vùng trồng xuất khẩu sang nước phát triển, tổng diện tích 5.870 ha (*chiếm 17,58% diện tích*); thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm chanh của xã Mỹ Hiệp huyện Cao Lãnh với diện tích trên 20 ha theo quy trình của Công ty Fruit Republic.

Đã cấp mã số nhận diện phục vụ truy xuất nguồn gốc thủy sản được 371 cơ sở nuôi cá tra thương phẩm, diện tích 1.584 ha (*doanh nghiệp là 923 ha, hộ cá thể là 669 ha*).

⁴. (1) Lúa: Diện tích đạt chứng nhận VietGAP là 40 ha, 558 ha được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (2) Rau màu: Có 31 ha được chứng nhận VietGAP và 72 ha rau màu các loại được chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (3) Cây ăn trái: Có 960 ha chứng nhận VietGAP, 13 ha được chứng nhận GlobalGAP, 19 ha đạt chứng nhận

a) Ngành trồng trọt

Gieo trồng vụ Đông xuân gặp nhiều điều kiện thuận lợi về thời tiết, cùng với những tiến bộ trong kỹ thuật canh tác giúp cho ngành trồng trọt đạt nhiều hiệu quả tích cực. Giá trị sản xuất ước đạt **22.450** tỷ đồng, tăng **1,3%** so cùng kỳ, tương ứng **290** tỷ đồng (*bằng 78,7% kế hoạch*). Sản xuất vụ lúa Đông xuân đạt kết quả tốt, năng suất cao ổn định (**7,3 tấn/ha**), sản lượng ước đạt **1,44** triệu tấn cùng với giá lúa vụ Đông xuân tăng mạnh do nhu cầu lương thực gia tăng (*cao hơn năm trước 904 - 1.253 đồng/kg*), giúp lợi nhuận tăng bình quân khoảng **8,5 - 9,7** triệu đồng/ha, mang lại lợi ích thiết thực và sự phấn khởi cho người trồng lúa. Năng suất vụ lúa Hè Thu ước đạt **6,4** tấn/ha, sản lượng ước đạt **1,2** triệu tấn (*tương đương so với cùng kỳ*), giá lúa Hè Thu tăng khá so với tháng trước⁵ nguyên nhân chủ yếu do tác động của việc thực hiện giãn cách xã hội, đứt gãy chuỗi cung ứng đã làm cho giá vật tư và chi phí nhân công lao động, vận chuyển đều tăng nên lợi nhuận đạt từ 7,4 – 15,7 triệu đồng/ha, giảm 1,6 triệu đồng/ha trên nhóm lúa chất lượng cao và giảm từ 0,61 – 9,56 triệu đồng/ha trên nhóm lúa thường và nếp. Các hợp tác xã và nông dân tiếp tục liên kết với doanh nghiệp để sử dụng giống lúa chất lượng cao, hợp đồng sản xuất và tiêu thụ. Vụ Thu đông, đến 15/9/2021, toàn Tỉnh đã xuống giống được 113.257 ha, đạt 95% kế hoạch, đã có 25.205 ha lúa Thu đông thu hoạch, năng suất trên các trà lúa đã thu hoạch ước đạt 54,8 tạ/ha, thấp hơn 3,40 tạ/ha vụ Thu đông năm 2020. Ước giá trị sản xuất ngành hàng lúa gạo 9 tháng đầu năm đạt **12.463** tỷ đồng, bằng 80,2% kế hoạch, tương đương so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày khoảng **33.178** ha (*giảm 2.540 ha so với cùng kỳ*). Hiện nay, giá bán đa số các mặt hàng hoa màu giảm từ **200 - 12.500 đồng/kg** so cùng kỳ năm trước và lợi nhuận hoa màu dao động từ **13,8 - 194** triệu đồng/ha⁶.

Diện tích trồng hoa kiểng khoảng **2.037** ha, giá trị sản xuất khoảng **3.594** tỷ đồng, tăng **1,33%** so với cùng kỳ (*tương ứng 47 tỷ đồng*). Do dịch Covid-19 bùng phát đợt 3 và đợt 4 tại nhiều tỉnh, thành phố nên nhu cầu hoa kiểng phục vụ lễ hội giảm so với các năm trước.

Tình hình tiêu thụ trái cây tương đối chậm, giá bán thấp nên lợi nhuận bình quân giảm khoảng **88** triệu đồng/ha so cùng kỳ, hiện nay giá bán vẫn tiếp tục giảm so với cùng kỳ⁷. Tổng diện tích cây ăn trái (*xoài, cây có múi, nhãn, mít, ổi...*) ước

LocalGAP và 3 ha đạt chứng nhận sản xuất đủ điều kiện an toàn thực phẩm. (4) Thủy sản: Có 669 ha được cấp chứng nhận tiêu chuẩn an toàn thực phẩm (ASC, BAP, GlobalGAP, VietGAP); có 472 ha được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho 60 cơ sở.

⁵. Cụ thể: lúa IR50404 tại ruộng giá 4.800 đồng/kg (tăng 400 đồng/kg so với tháng trước), lúa OM 5451 tại ruộng giá 5.200 đồng/kg (tăng 200 đồng/kg so với tháng trước), Năng hoa 9 giá 5.700 đồng/kg (tăng 100 đồng/kg so với tháng trước), Đai thơm 8 giá 5.600 đồng/kg (ổn định so với tháng trước), Nếp giá 4.500 đồng/kg (ổn định so với tháng trước).

⁶. Ớt 30.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg so với cùng kỳ năm trước), Bắp ăn tươi 5.000 đồng/kg (giảm 2.500 đồng/kg), Bắp thức ăn gia súc 4.800 đồng/kg (giảm 200 đồng/kg), Khoai môn 7.000 đồng/kg (giảm 18.000 đồng/kg), Khoai lang 1.000 đồng/kg (giảm 12.500 đồng/kg).

⁷. Giá bán đa số các loại trái cây tại vườn trong 6 tháng đầu năm giảm từ 1.000 - 11.000 đồng/kg so cùng kỳ, lợi nhuận bình quân thấp hơn cùng kỳ 88,56 triệu đồng/ha (*với giá bán hiện nay nhà vườn vẫn thu lợi nhuận bình quân khoảng 119,13 triệu đồng/ha*). Hiện nay, giá bán tiếp tục giảm 3.000 - 17.000 đồng so với cùng kỳ.

đạt **36.545** ha (tăng 14% so với cùng kỳ), trong đó, diện tích trồng xoài chiếm gần **35%**, sản lượng trái trên **112.928 tấn** (tăng 13,7%), giá trị ngành hàng xoài tương đương **1.638** tỷ đồng, tăng **10,7%** so với cùng kỳ (tương ứng 158 tỷ đồng). Sản lượng trái cây có múi giảm **2,6%** so với cùng kỳ năm trước do diện tích canh tác bị thu hẹp (giảm khoảng 12,7%).

b) Ngành chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi nhìn chung ổn định, tổng đàn thời điểm được duy trì ở mức tương đương đến cao hơn so cùng kỳ; dịch tả heo châu Phi, dịch cúm gia cầm tiếp tục được kiểm soát tốt, chỉ gây hại cục bộ không lây lan thành dịch, đã phát hiện và khống chế thành công những ổ dịch tại 04 địa phương (các huyện: Châu Thành, Tân Hồng, Tháp Mười và thành phố Cao Lãnh). So với cùng kỳ năm 2020, số lượng đàn trâu, bò tăng **3%**; số lượng đàn heo tăng **1%** và gia cầm tăng **3%**⁸, cung ứng khoảng **34.225** tấn thịt hơi ra thị trường (tăng 3% so cùng kỳ) và **205,5** triệu quả trứng gia cầm; đảm bảo đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của thị trường. Hiện nay, do áp lực tăng giá thức ăn chăn nuôi và biến động thị trường nên lợi nhuận bình quân của hộ chăn nuôi dao động từ **2.646 - 7.256 đồng/kg sản phẩm**⁹. Ước giá trị sản xuất ngành chăn nuôi 9 tháng đầu năm đạt **1.627** tỷ đồng, tăng 3% so với cùng kỳ; riêng ngành hàng vịt đạt 503 tỷ đồng, tăng 3%, tương ứng 15 tỷ đồng so cùng kỳ.

c) Nuôi trồng thủy sản

Tổng diện tích thả nuôi thủy sản trong 9 tháng đầu năm ước đạt **4.630** ha, giảm **7%**, tương đương **343** ha (cá tra giảm **131** ha) so với cùng kỳ năm trước, tổng sản lượng ước đạt **377.600** tấn (đạt 66,3% kế hoạch), thả nuôi cá tra tiếp tục được duy trì, đảm bảo sản lượng cung ứng cho chế biến với **310.000** tấn cá nguyên liệu, giảm **5%** so với cùng kỳ năm trước. Giá bán cá tra từ **21.000 - 21.500 đồng/kg**, đây là mức giá thấp hầu như gần bằng với giá thành sản xuất. Hiện nay, khó khăn lớn nhất là việc tiêu thụ sản phẩm sản xuất (nhất là cá), số lượng còn tồn tại ao nhiều do việc thu hoạch khó khăn và một số doanh nghiệp cắt giảm sản lượng khi phải thực hiện sản xuất “3,4 tại chỗ”. Một vài hộ nuôi không liên kết với các công ty không tiêu thụ được, với sản lượng khoảng 3.500 tấn. Một số doanh nghiệp chế biến thủy sản (cá tra) trên địa bàn Tỉnh đã tạm ngừng hoạt động do chưa đảm bảo quy định “3,4 tại chỗ”. Các doanh nghiệp chế biến đông lạnh thủy sản lớn như: Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, Doanh nghiệp Cổ May và doanh nghiệp khác vẫn tiếp tục duy trì hoạt động nhưng giảm công suất, việc áp dụng “3,4 tại chỗ” trong thời gian dài, doanh nghiệp gặp rất nhiều trở ngại như: cơ sở vật chất thiếu thốn, công nhân ít nhiều bị ảnh hưởng tâm lý lo lắng và phát sinh nhiều chi phí.

⁸. Tổng đàn theo thời điểm đối với trâu đạt 3.135 con (tăng 59 con so cùng kỳ), đàn bò đạt 41.647 con (tăng 1.459 con so cùng kỳ), đàn heo đạt 96.960 con (tăng 1.613 con so cùng kỳ), đàn gà đạt 1,87 triệu con (tăng 75 nghìn con so cùng kỳ), đàn vịt đạt 3,89 triệu con (tăng 107 nghìn con so cùng kỳ).

⁹. Giá bán thịt heo hơi 55.000 - 57.000 đồng/kg; trâu, bò hơi 100.000 - 105.000 đồng/kg; gà thịt 73.000 - 75.000 đồng/kg; vịt thịt 43.000 - 45.000 đồng/kg; trứng gia cầm từ 2.600 - 2.800 đồng/trứng. Nhìn chung, giá bán các sản phẩm chăn nuôi ở thời điểm hiện tại có giảm so với thời điểm trước giãn cách từ 200 - 4.000 đồng, do một bộ phận người dân có tâm lý mua hàng hóa tích trữ nên làm cho một số mặt hàng tăng giá. Lợi nhuận bình quân: bò 7.256 đồng/kg, heo hơi lỗ 12.564 đồng/kg, vịt hơi lãi 2.646 đồng/kg, trứng vịt lãi 193 đồng/quả.

Giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt gần **8.079** tỷ đồng, giảm **2,3%** so với cùng kỳ năm 2020. Ước giá trị sản xuất ngành hàng cá tra đạt gần **5.053** tỷ đồng (giảm 5% so với cùng kỳ năm 2020).

d) Về phát triển mô hình hội quán, kinh tế tập thể và xây dựng nông thôn mới

Tinh thần tự lực, tự quản trong Nhân dân tiếp tục được duy trì nhờ sự kết nối của mô hình Hội quán nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác. Đến nay, đã ra mắt thêm 02 hội quán, nâng tổng số hội quán trên toàn tỉnh là **112** hội quán với **6.030** thành viên, có **27** hợp tác xã nông nghiệp được thành lập từ **28** mô hình hội quán. Thành lập mới thêm **03** hợp tác xã, nâng tổng số hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh là **207** hợp tác xã với **55.823** thành viên, trong đó, có **178** hợp tác xã nông nghiệp; số tổ hợp tác hoạt động đến nay là **1.120** tổ hợp tác với **51.000** thành viên; xác lập hồ sơ công nhận tiêu chí trang trại theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt **42** trang trại.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được xác định là chương trình trọng tâm, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển; các địa phương đã tiến hành rà soát, xác định các sản phẩm thế mạnh để phát triển. Đến nay, toàn tỉnh có **161** sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao đến 4 sao, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận **04** sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao và xúc tiến xây dựng phần mềm giúp đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP.

Nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tiếp tục được tăng tốc thực hiện, đến nay, toàn Tỉnh có **97** xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, có **17** xã đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao¹⁰ và **03** xã thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu¹¹, triển khai thực hiện Kế hoạch Duy trì và nâng chất các chỉ tiêu, tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 theo Bộ tiêu chí hiện hành; có **03** thành phố hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (thành phố Sa Đéc, thành phố Cao Lãnh và thành phố Hồng Ngự), **01** huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Tháp Mười); huyện Cao Lãnh đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp”.

2.1.2. Công nghiệp, thương mại - dịch vụ

- Trong tháng, ngành công nghiệp có những dấu hiệu phục hồi sau khi địa phương bắt đầu kiểm soát được dịch Covid-19. Nhất là quan tâm triển khai nhanh đầu tư xây dựng, mở rộng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu tiếp tục được quan tâm chỉ đạo khẩn trương thực hiện (Khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp Tân Kiều, cụm công nghiệp Tân Lập; triển khai lập quy hoạch và dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Ba Sao, khu công nghiệp Trần Quốc Toản mở rộng); đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư khu công nghiệp Ba Sao để tạo điều kiện các doanh nghiệp đầu tư nhanh đi vào hoạt

¹⁰. Có 12 xã đạt từ 17 - 18 tiêu chí; 05 xã đạt từ 14 - 16 tiêu chí. Bình quân chung số tiêu chí đạt 16,9 tiêu chí/xã.

¹¹. Các xã: Mỹ Đông, Bình Thạnh và Định Yên: bình quân đạt 6 tiêu chí/xã.

động. Mặc dù hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn khi các chi phí tăng như vật tư, phụ liệu, bao bì, điện sản xuất và duy trì kho lạnh, cước vận chuyển dẫn đến chi phí chung cho sản xuất tăng rất cao, trong khi hiệu quả sản xuất, kinh doanh giảm. Trước tình hình trên, Tỉnh đã thành lập Ban Hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và hoạt động doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp, Tổ công tác hỗ trợ khôi phục sản xuất, kinh doanh để tăng cường giải quyết, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình khôi phục sản xuất, kinh doanh trong điều kiện nới lỏng giãn cách và triển khai thực hiện phương án 4 tại chỗ¹². Cùng với sự nỗ lực vượt khó của doanh nghiệp, sự thích nghi với tình hình mới, đến ngày 30/9/2021, có 191/431 doanh nghiệp được phê duyệt hoạt động 4 tại chỗ, với số lượng lao động 20.661/54.116.

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2021 tăng 6,2% so với tháng trước và bằng 70,7% so cùng kỳ năm 2020. Các sản phẩm công nghiệp có sản lượng so tháng trước đều tăng¹³, chỉ trừ cát giảm 58% và nước sản xuất giảm 5%. *Tuy nhiên*, so cùng kỳ năm 2020 gần như các sản phẩm trong tháng 9 giảm từ 35% đến 96%¹⁴, do đó để có mức tăng trưởng tốt như năm 2020 thì là sự phấn đấu rất lớn dồn vào các tháng cuối năm trong điều kiện dịch bệnh.

Lũy kế 9 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp bằng 90% so với cùng kỳ; lũy kế các sản phẩm công nghiệp đa số có sản lượng đều giảm từ 11%-54% (cá philê đông lạnh giảm 16%; gạo xay xát, lau bóng giảm 11%), chỉ có các bộ phận của giày dép bằng da tăng 58% và nước sản xuất tăng 2,6%. Theo quý, trong quý III/2021 sản lượng công nghiệp thấp nhất so quý I, II (Đa số sản phẩm chưa được 50% sản lượng quý I, II/2021)¹⁵, cho thấy mức độ ảnh hưởng dịch Covid-19 đến quý III/2021 là rất lớn.

Trong tháng, tuy tiêu thụ có tăng nhẹ nhưng vẫn còn gặp khó khăn. Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp tháng 9/2021 tăng 5,9% so với tháng trước và giảm 49,4% so với cùng kỳ; chỉ số tồn kho ngành công nghiệp tăng 16,5% so với tháng trước và tăng 28% so cùng kỳ 2020. Lũy kế 9 tháng, Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp giảm 12%, chỉ số tồn kho tăng 28%.

- Sau thời gian thực hiện nghiêm ngặt giãn cách, hoạt động thương mại trong tháng có các điểm sáng. Hạ tầng thương mại tiếp tục được đầu tư nâng cấp, mở rộng¹⁶. Tỉnh nới lỏng việc thực hiện giãn cách xã hội, một số hàng quán, các chợ, siêu thị trên địa bàn đã mở cửa hoạt động trở lại, đến ngày 30/9/2021, có **84/182** chợ, **01** trung tâm thương mại (*siêu thị Vinmart còn hoạt động*), **07/07** siêu

¹². Phương án số 247/PA-UBND ngày 17/8/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống Covid-19 tỉnh về tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

¹³. Cao nhất là thuốc viên các loại tăng 75%, thuốc lá có đầu lọc tăng 41%, thủy sản tăng 7,6%, các sản phẩm còn lại tăng nhẹ so tháng trước.

¹⁴. Thuốc lá có đầu lọc (gói 20 điếu) giảm 96,6%; bia giảm 85%; Áo quần các loại giảm 85%; Cá philê đông lạnh giảm 60%; Gạo xay xát, lau bóng giảm 35%.

¹⁵. Chỉ có một số sản phẩm duy trì trên 50%: (1) quý III/2021 so quý I/2021: Cát khai thác quý III/2021 đạt 1.323 nghìn m³, bằng 85% so quý I/2021; Cá philê đông lạnh quý III/2021 đạt 43 nghìn tấn, bằng 54% so quý I/2021; Gạo xay xát, lau bóng bằng 51%; Miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự bằng 59%; Nước sản xuất bằng 97%. (2) quý III/2021 so quý II/2021: Cát khai thác quý III/2021 bằng 91% so quý I/2021; Nước sản xuất bằng 87%.

¹⁶. Trong 9 tháng đầu năm đã đầu tư nâng cấp, mở rộng 12 chợ, thực hiện di dời 01 chợ (*chợ Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh*); Saigon Coop khảo sát xin chủ trương đầu tư siêu thị Coop Mart ở huyện Lai Vung.

thị tổng hợp và **49/53** cửa hàng tiện lợi còn hoạt động. Hoạt động xúc tiến thương mại được chú trọng, UBND Tỉnh đã tổ chức khai trương Trung tâm giới thiệu ẩm thực - du lịch - đặc sản Đồng Tháp và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tại Phú Quốc, tăng cường quảng bá các sản phẩm đặc sản Đồng Tháp.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 9 ước đạt 5.267 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước và giảm 38,6% so cùng kỳ năm 2020. Trong đó, so tháng trước và cùng kỳ năm trước: ngành bán lẻ tăng 1,2% và giảm 28%, khách sạn nhà hàng tăng 5,7% (là doanh thu của ngành dịch vụ ăn uống tăng) và giảm 87%, doanh thu dịch vụ khác tăng 4,2% và giảm 85%. Lũy kế 9 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa-dịch vụ đạt 69.420 tỷ đồng, giảm 6% so cùng kỳ. Theo quý, doanh thu bán lẻ quý III/2021 thấp nhất đạt khoảng 80% quý I, II/2021.

Hoạt động xuất khẩu hàng hóa trong tháng 9 có dấu hiệu chậm lại, tuy nhiên lũy kế 9 tháng vẫn tăng khá. Các nước nhập khẩu thực hiện lệnh kiểm soát nghiêm hơn khi thông quan, một số cửa khẩu Việt Nam và Trung Quốc tạm ngưng ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của Tỉnh. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) tháng 9/2021 ước đạt 77,2 triệu USD, bằng 99,9% so cùng kỳ năm 2020; lũy kế 9 tháng (*không tính hàng hóa tạm nhập, tái xuất*) đạt 762 triệu USD, tăng 17% so cùng kỳ 2020. Tháng 9/2021, các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh tiếp tục đà **giảm so tháng trước**, nhất là từ tháng 7/2021 đến nay¹⁷. Tuy nhiên, so tháng 9 cùng kỳ 2020 giá trị xuất khẩu các sản phẩm chủ lực trong tháng vẫn có điểm sáng, nhất là sản phẩm may tăng 74%, bánh phòng tôm tăng 31%¹⁸; lũy kế các mặt hàng đều tăng, chỉ có gạo giảm 6%¹⁹.

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 9/2021 ước tính đạt 31 triệu USD giảm 2% so với tháng trước nhưng tăng 22% so với cùng kỳ năm trước²⁰. Tính chung 9 tháng đầu năm 2021 tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 301 triệu USD tăng 41,7% so với cùng kỳ năm 2020. Việc kim ngạch nhập khẩu 9 tháng đầu năm tăng chủ yếu do ảnh hưởng của mặt hàng xăng dầu chiếm tỷ trọng cao nhất²¹.

- *Hoạt động du lịch*: bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Việc đóng cửa du lịch quốc tế khiến cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch phải chuyển hướng, tập trung vào khai thác thị trường nội địa. Đã tổ chức thành công Tuần lễ Văn hoá - Du lịch Đồng Tháp năm 2021 với chủ đề “*Sa Đéc - Phố và hoa*”²². Tổ chức Hội nghị Tổng kết Đề án phát triển du lịch Đồng Tháp giai đoạn 2015 - 2020, đánh giá những kết quả đạt được, đúc kết kinh nghiệm và xác định các giải pháp tăng cường để đưa du lịch Đồng Tháp trở thành ngành kinh tế quan trọng trong thời gian tới. Chuyển đổi số trong du lịch được quan tâm thực hiện: quảng bá vận hành Cổng

¹⁷. Tháng 7/2021: thủy sản chế biến giảm 3% so tháng trước; Tháng 8/2021: thủy sản chế biến giảm 6%, gạo giảm 13%, sản phẩm may giảm 12% so tháng trước; Tháng 9/2021: Thủy sản giảm 8%, gạo giảm 1%, bánh phòng tôm giảm 12%, sản phẩm may giảm 3% so tháng trước.

¹⁸. Gạo giảm 39%, thủy sản giảm 1%.

¹⁹. Hàng hóa khác tăng 65%, sản phẩm may tăng 107%, bánh phòng tôm tăng 1%, thủy sản chế biến tăng 12%.

²⁰. Nguyên, phụ liệu SX tân dược giảm 11% so tháng trước, tăng 35% so tháng cùng kỳ năm trước; Nguyên phụ liệu dệt may giảm 4% so tháng trước, tăng 145% so tháng cùng kỳ năm trước.

²¹. Nguyên, phụ liệu SX tân dược giảm 25% so lũy kế cùng kỳ năm trước; Nguyên phụ liệu dệt may tăng 186% so cùng kỳ năm trước.

²². Tuần Lễ du lịch tại Sa Đéc đã thu hút trên 200.000 lượt khách đến tham quan trải nghiệm, doanh thu du lịch đạt 43 tỷ đồng.

thông tin du lịch Đồng Tháp, app Dong Thap Tourism, bản đồ số du lịch. Hoạt động du lịch chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, các đợt dịch bùng phát làm cho các khu điểm du lịch, các cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn tỉnh từ hoạt động cầm chừng những tháng đầu năm đã ngưng hoạt động từ tháng 6/2021 đến nay, ảnh hưởng đến **1.105** người lao động lĩnh vực du lịch của Tỉnh. Theo đó, Tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp, người lao động lĩnh vực du lịch trên địa bàn Tỉnh gặp khó khăn do dịch Covid-19 như: giảm giá điện cho **105** cơ sở lưu trú du lịch với kinh phí trên **600 triệu đồng**; hỗ trợ cho **10** hướng dẫn viên du lịch, với tổng kinh phí **37,1** triệu đồng theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng lượt khách ước thực hiện 9 tháng đầu năm 1.300.000 lượt khách (bằng 1/3 so với mức bình thường nếu như không có dịch), giảm 10% so với cùng kỳ năm 2020; tổng thu du lịch ước thực hiện 9 tháng đầu năm đạt gần 400 tỷ đồng, tăng 19,6% so với cùng kỳ năm 2020 (*tăng là do đầu năm tỉnh Đồng Tháp tổ chức thành công Tuần lễ Văn hoá Du lịch*).

2.1.3. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp (DN) và tình hình thực hiện vốn đầu tư công

Tiếp tục tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo tinh thần Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, quán triệt chủ trương đồng hành cùng doanh nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở, chủ động tiếp xúc và tăng cường tương tác để nắm bắt tình hình và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong bối cảnh khó khăn hiện nay. Bên cạnh kênh kết nối trực tiếp tại địa điểm “*Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp*”, Lãnh đạo Tỉnh đã tổ chức nhiều buổi tương tác, chuyên thăm doanh nghiệp để lắng nghe, chia sẻ về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh; thăm chúc Tết doanh nghiệp và người lao động trên địa bàn tỉnh trong dịp Tết Nguyên đán; trao tặng bằng khen cho **05** doanh nghiệp và **05** cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm thúc đẩy, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp²³, tạo sức lan tỏa rộng khắp tại các địa phương và ngày càng đi vào chiều sâu²⁴; công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực khởi nghiệp được chú trọng, theo đó, đã tổ chức nhiều lớp tập huấn, đào tạo liên quan đến chuyển đổi số.

²³. Chương trình Ươm tạo Đàn Sếu khởi nghiệp Đất Sen hồng năm 2021, được thực hiện trên cơ sở Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Đồng Tháp và Quỹ Hỗ trợ Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam (SVF); tổ chức chương trình Điểm hẹn Doanh nhân định kỳ với nhiều nội dung thiết thực: “Đổi mới sáng tạo và số hóa mô hình kinh doanh; giải pháp của VNPT trong chuyển đổi số doanh nghiệp” nhằm giúp các DNNVV, dự án khởi nghiệp bước đầu tiếp cận, tìm hiểu, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, chuỗi chương trình Điểm hẹn Doanh nhân - Chắp cánh Đàn Sếu khởi nghiệp tại thành phố Sa Đéc, huyện Lấp Vò, huyện Cao Lãnh,... nhằm hỗ trợ, kết nối hoạt động các câu lạc bộ khởi nghiệp tại địa phương, phát triển các dự án khởi nghiệp; tổ chức Lễ tổng kết cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp cho học sinh Trung học”, năm học 2020 - 2021 thu hút hơn 1.600 dự án tham gia, trong đó, có 48 dự án xuất sắc đã được chọn vào vòng chung kết; tổ chức Hội nghị “Giới thiệu Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp” nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, dự án khởi nghiệp tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn tín dụng của Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh.

²⁴. Câu lạc bộ Khởi nghiệp huyện Cao Lãnh tổ chức gặp gỡ vào mỗi cuối tháng luân địa điểm tại các cơ sở, đơn vị hội viên; huyện Hồng Ngự, huyện Lai Vung đang triển khai cuộc thi ý tưởng/dự án khởi nghiệp trên địa bàn năm 2021; huyện Tháp Mười thực hiện thí điểm thành lập Vườn ươm khởi nghiệp nông nghiệp và phát triển sản phẩm OCOP; Thành Đoàn Sa Đéc đã thành lập Văn phòng Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo với dịch vụ ban đầu là hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp khai báo thuế, báo cáo tài chính,...

Theo kết quả vừa công bố, PCI Đồng Tháp năm 2020 tiếp tục giữ vững vị trí thứ **2/63** tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước, đây là năm thứ 13 liên tiếp, tỉnh Đồng Tháp nằm trong Nhóm 5 và năm thứ 07 liên tiếp nằm trong Nhóm 3 của các tỉnh, thành phố **“có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất nước”** với điểm số ngày càng được nâng cao, đạt **72,81** điểm (*tăng 0,71 điểm so với năm 2019*). UBND Tỉnh tổ chức công bố kết quả đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương thông qua Bộ chỉ số DDCI, trong đó, có **24/27** đơn vị, địa phương tăng điểm (*không có đơn vị đạt dưới 60 điểm*); đồng thời thống nhất chủ trương tiếp tục tổ chức đánh giá trong năm 2021.

- Tình hình hoạt động và phát triển DN trong 9 tháng đầu năm 2021 gặp nhiều khó khăn. Ước 9 tháng đầu năm 2021 so cùng kỳ năm 2020, Tỉnh phát triển mới được **360** DN với tổng vốn đăng ký là 2.891 tỷ đồng, giảm **93** DN (*tương đương giảm 20,5%*) nhưng tăng về vốn 684 tỷ đồng; số DN giải thể là 150 DN, giảm 88 DN (*tương đương giảm 37%*); số DN ngừng kinh doanh là 200 DN, tăng 22 DN (*tương đương tăng 23%*); số DN bỏ địa chỉ kinh doanh là 150 DN, giảm 6 DN (*tương đương giảm 4%*); số DN quay trở lại hoạt động là 130 DN, tăng 65 DN (*tương đương tăng 100%*). Như vậy trong 9 tháng đầu năm 2021, có 490 DN gia nhập thị trường (cùng kỳ 518 DN) và 500 DN rời khỏi thị trường (cùng kỳ 557 DN). Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh ước khoảng 4.300 DN.

- Tăng cường thu hút thêm các dự án đầu tư góp phần tạo động lực phát triển kinh tế trong bối cảnh khó khăn; đã có 15 dự án được chấp thuận chủ trương/cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký là 1.588,9 tỷ đồng, giảm 01 dự án và tăng 737 tỷ đồng về vốn so cùng kỳ. Trong đó: có 02 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 163,4 tỷ đồng, giảm 01 dự án và giảm 881,8 tỷ đồng về vốn. Đồng thời, chỉ đạo các ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ rà soát, thúc đẩy các dự án chậm triển khai đi vào hoạt động, thu hồi các dự án không có khả năng triển khai để kêu gọi nhà đầu tư khác; đồng thời thúc đẩy tiến độ thực hiện các Biên bản thỏa thuận hợp tác với các Tập đoàn đã ký kết (*T&T, Novaland, Tập đoàn Quế Lâm...*).

- UBND Tỉnh đã quan tâm chỉ đạo, theo dõi sâu sát và thường xuyên khảo sát thực tế, làm việc với các chủ đầu tư để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc thực hiện tuân thủ các quy định hiện hành, nhất là công khai và minh bạch trong công tác đấu thầu, quan tâm khâu hậu kiểm, tăng cường trách nhiệm và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư trong năm 2021. Ước giải ngân đến ngày 30/9/2021, đạt 37,5% so với kế hoạch đã phân bổ, cao hơn 3,4% so với cùng kỳ (năm 2020, đạt 34,1%) và *dưới 60% theo Nghị quyết số 63/NQ-CP*.

2.1.4. Tài chính, tín dụng

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (lũy kế tính đến ngày 26/9/2021) đạt 5.471 tỷ đồng, đạt 67,2% dự toán giao, bằng 86% so với cùng kỳ. Tổng chi ngân sách địa phương đến 26/9/2021 là 7.975 tỷ đồng, đạt 62,8% so với dự toán năm, bằng 101,5% so cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng trong tháng diễn ra an toàn, hiệu quả, phục vụ tốt nhu

cầu của người dân. Tổng huy động vốn trên địa bàn ước thực hiện đến 30/9/2021, đạt 53.100 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 1.493 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 2,9%, đạt 91,8% kế hoạch năm 2021; dư nợ cho vay đạt 77.200 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 5.474 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 7,6%, đạt 98,7% kế hoạch năm 2021; Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ được kiểm soát dưới 2%. Các tổ chức tín dụng tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất, cơ cấu lại nợ cho doanh nghiệp, cá nhân bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

2.2. Văn hóa - xã hội

- Công tác giáo dục:

Hoàn thành tốt kế hoạch dạy và học năm học 2020 - 2021. Mạng lưới trường học các cấp tiếp tục rà soát, sắp xếp phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Cơ sở vật chất trường học tiếp tục được đầu tư theo kế hoạch đầu tư công của ngành thông qua các chương trình, dự án; kịp thời điều chỉnh kinh phí do một số hoạt động chuyên môn không triển khai được vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông ở lớp 1; hoàn thành việc lựa chọn danh mục sách giáo khoa khối lớp 1, 2 và lớp 6 sử dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong năm học 2021- 2022; phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thu các khoản không dùng tiền mặt. Lũy kế đến nay có **328** trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học; tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt chỉ tiêu đề ra²⁵; có **14** học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2020²⁶ (*ít hơn năm trước 05 giải nhưng vẫn xếp hạng Nhì khu vực ĐBSCL, sau tỉnh Bến Tre*). Hoàn thành việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông đợt 01; toàn Tỉnh đang thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg, toàn bộ học sinh đủ điều kiện dự thi đợt 2 sẽ được đặc cách công nhận tốt nghiệp. Tuy nhiên, số học sinh này sẽ gặp khó khăn khi không có điểm thi để dự tuyển vào các trường đại học.

Triển khai thực hiện các hình thức dạy học linh hoạt, thích ứng với dịch Covid-19²⁷, đến ngày 30/9/2021, có 81,2% học sinh lớp 5, 92,5% học sinh THCS và 98,9% học sinh THPT tham gia học. Thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em”, đến ngày 30/9, đã tiếp nhận 1,2 tỷ đồng, đã tiếp nhận và phân phối phương tiện học tập cho 1.364/18.997 học sinh có điều kiện khó khăn, hiện nay tất cả học sinh lớp 12 đã có thiết bị học trực tuyến. Theo đó, có 81,4% học sinh lớp 5, 92,4% học sinh THCS và 98,4% học sinh THPT có thiết bị học trực tuyến. Hiện đang khẩn trương xây dựng phương án tổ chức dạy học sau khi tỉnh kiểm soát được dịch Covid-19 theo hướng linh hoạt, bám sát diễn biến dịch, kết hợp các hình thức học tập để đảm bảo chuẩn kiến thức và kỹ năng cho học sinh, học viên.

²⁵. Trong đó, nhà trẻ đạt 24,71%; mẫu giáo 3 - 5 tuổi đạt 84,59%; mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; tiểu học đạt 99,98%; THCS đạt 96,66%; THPT đạt 66,39%. Tỷ lệ học sinh vào học các lớp đầu cấp: lớp 1 đạt 99,88%; lớp 6 đạt 99,98%; lớp 10 đạt 99,79%.

²⁶. Có 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 09 giải khuyến khích.

²⁷ Lớp 9, 12 tổ chức dạy học trực tuyến từ ngày 06/9/2021, dạy học trên truyền hình từ ngày 13/9/2021; lớp 8 và lớp 10 dạy học trực tuyến từ ngày 13/9/2021, học sinh các lớp còn lại của cấp trung học từ ngày 20/9 và học sinh lớp 5 từ ngày 27/9/2021.

- *Công tác Lao động - việc làm - đào tạo nghề*: từ đầu năm đến nay đã tổ chức được 09 phiên giao dịch việc làm, có 104 đơn vị trực tiếp tham gia tuyển dụng, tuyển sinh và có 4.235 lao động đến tham dự. Toàn tỉnh hiện có 22.496 lao động được giải quyết việc làm, trong đó có 797 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng²⁸; lao động trúng tuyển đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng và chờ xuất cảnh 1.345 người; đã ký quyết định cho 7.417 người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng số tiền 113 tỷ đồng; triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid -19 trên địa bàn Tỉnh. Phối hợp với Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long thực hiện chỉnh sửa 15 chương trình và biên soạn 14 giáo trình đào tạo. Kết quả, từ đầu năm đến nay đã tuyển sinh và đào tạo cho 3.378 học viên, đạt 22,5% kế hoạch năm²⁹.

- *Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách, người nghèo* được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện chu đáo và nhận được nhiều hưởng ứng tích cực từ cộng đồng; đã tổ chức các đoàn đi thăm hỏi và tặng quà cho gia đình người có công, hộ nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền hơn **50** tỷ đồng trong dịp Tết nguyên đán Tân Sửu 2021³⁰. Từ đầu năm đến nay, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đã vận động được gần **1,5** tỷ đồng, hỗ trợ khó khăn đột xuất, điều trị bệnh cho trên **200** đối tượng người có công với cách mạng; Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp đã vận động được **4,8** tỷ đồng trợ giúp cho **14.844** lượt trẻ em (*cấp Tỉnh vận động được 1,7 tỷ đồng, trợ giúp cho 2.563 lượt trẻ em*); đã hỗ trợ cho **1.800** trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng đại dịch, với tổng số tiền **540** triệu đồng (*mức hỗ trợ 300.000 đồng/trẻ*).

Tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tính đến ngày 30/9/2021, hỗ trợ cho **1.141** doanh nghiệp giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, dùng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất và vay vốn trả lương cho người lao động, với tổng số lao động được thụ hưởng là **46.652** người, số tiền hỗ trợ hơn **21** tỷ đồng; hỗ trợ cho **4.241** lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương với số tiền **16,3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, đã hỗ trợ cho **5.432** hộ kinh doanh, với số tiền **16,3** tỷ đồng. Đồng thời, đến nay các huyện, thành phố đã tổ chức phân bổ hỗ trợ **1.000** tấn gạo cho **66.667** người dân gặp khó khăn trên địa bàn Tỉnh từ nguồn hỗ trợ của Chính phủ (1.000 tấn gạo), đạt **100%**.

Kết quả thực hiện các gói hỗ trợ từ nguồn kinh phí của Tỉnh, đã hỗ trợ cho **108.745** người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đạt **99,8%** (với số tiền 24,5 tỷ đồng); hỗ trợ cho **10.481** người bán vé số đạo, với số tiền 15,7 tỷ đồng. Các huyện, thành phố đã hỗ trợ cho **97.671** lao động tự do thuộc đối tượng hỗ trợ, với tổng số tiền gần **146,5** tỷ đồng.

²⁸. Trong đó: thị trường Nhật Bản: 740, Đài Loan: 12, Hàn Quốc: 44, Trung Quốc 1.

²⁹. Chia theo trình độ đào tạo: cao đẳng 65, trung cấp 1.532, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 1.781 học viên

³⁰. Có 21.648 người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng được nhận quà, với số tiền 17,1 tỷ đồng; có 43.897 lượt hộ nghèo, cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được thăm, tặng quà, với tổng số tiền 17,8 tỷ đồng; trên 66.400 lượt đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ mồ côi và các đối tượng yếu thế đã được nhận quà từ các cấp, các ngành và tổ chức, cá nhân, với số tiền 15,6 tỷ đồng.

- *Công tác y tế*: Tình hình một số dịch bệnh cơ bản có dấu hiệu tốt, nhất là công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tuy nhiên, bệnh tai chân miệng có dấu hiệu tăng nhiều (cộng dồn đến hết tháng 8/2021 là 2.212 ca, tăng 1.646 ca, gấp 3,9 lần so cùng kỳ 2020), tỷ lệ tiêm chủng cho bà mẹ và trẻ em giảm so cùng kỳ. Về tình hình dịch Covid-19, cơ bản được kiểm soát tốt, triển khai an toàn các đợt đón công nhân tại thành phố Hồ Chí Minh (151 lao động) và Bình Dương (485 lao động).

- *Công tác văn hoá - thể thao*: Do ảnh hưởng dịch Covid-19, các hoạt động thể thao tiếp tục hoãn thời gian tổ chức. Tập trung tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19; các ngày lễ, kỷ niệm³¹ gắn với các nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh. Thể thao thành tích cao: đã cử 20 đoàn tham dự 20 giải thi đấu toàn quốc, mở rộng, quốc gia đạt **11 HCV, 11 HCB, 22 HCD**.

2.3. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền, quốc phòng - an ninh và đối ngoại

- Hoạt động Trung tâm Kiểm soát Thủ tục Hành chính & PVHCC tiếp tục phát huy hiệu quả. Lũy kế 09 tháng đầu năm 2021, Trung tâm đã tiếp nhận 37.212 hồ sơ TTHC. Tổng số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn là 36.592 hồ sơ, đạt 99,99%, có 02 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,01%. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 đã tiếp nhận và lập 18.469 phiếu xử lý ý kiến, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và đã xử lý 18.227 ý kiến, đạt 98,7%, còn 242 ý kiến đang chuyển các cơ quan có liên quan kiểm tra giải quyết theo quy định. Các yêu cầu đều được Điện thoại viên tiếp nhận và lập phiếu xử lý kịp thời. Riêng trong tháng 9, Trung tâm đã tiếp nhận 2.613 hồ sơ TTHC. Tổng số hồ sơ được xem xét, giải quyết đúng và trước hạn là 1.995, đạt 100% không có hồ sơ giải quyết trễ hạn. Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 Đồng Tháp đã tiếp nhận 8.695 phản ánh kiến nghị, hỏi đáp thông tin của tổ chức công dân và đã xử lý 8.453 phản ánh kiến nghị, đạt tỷ lệ 97,2%.

- Chỉ số PAPI cấp tỉnh tiếp tục giữ vững vị trí thứ 2, với **46,69** điểm (*tăng 0,25 điểm so với năm 2019*); Chỉ số Cải cách hành chính Tỉnh PAR Index xếp hạng 5/63 tỉnh thành phố (*năm 2019 xếp hạng 3*), với tổng điểm đạt được là **86,77** điểm tăng **2,34** điểm (*năm 2019 đạt 84,43 điểm*), đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (*1 phần của Chỉ số CCHC*) xếp thứ hạng 12, tăng 3 hạng so với năm 2019 (hạng 15), đạt **89,06** điểm, tăng **1,44** điểm so với năm 2019 (87,62 điểm). Tuy nhiên, dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến các hoạt động, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, như: Công tác khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân,

³¹. 76 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Tháp (25/8/1945 - 25/8/2021); 133 năm Ngày sinh Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2021); 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 - 25/8/2021); 130 năm Ngày sinh đồng chí Võ Văn Tần (8/1891 - 8/2021); 52 năm Ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh (21/7 âm lịch, ngày 28/8/2021); 66 năm Ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (10/9/1955 - 10/9/2021); 91 năm Ngày Xô Viết - Nghệ Tĩnh (12/9/1930 - 12/9/2021); 71 năm Chiến thắng Biên giới Thu Đông 1950 (16/9/1950 - 16/9/2021); 44 năm Ngày Việt Nam là thành viên chính thức của Liên hiệp quốc (20/9/1977 - 20/9/2021); kỷ niệm 76 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2021) và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2021); kỷ niệm 76 năm Ngày thành lập ngành Văn hóa (28/8/1945 - 28/8/2021).

doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gặp khó khăn trong việc tiếp xúc người dân, doanh nghiệp để khảo sát, vì vậy việc khảo sát không được thực hiện thường xuyên, liên tục gây ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành; công tác kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, địa phương chưa thể thực hiện; việc tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân Tỉnh bị trì hoãn dẫn đến công tác triển khai thực hiện còn chậm,...

- Một số đơn vị sự nghiệp công lập khó khăn trong việc bảo đảm nguồn thu dịch vụ, ảnh hưởng đến việc duy trì và nâng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp, khó thực hiện việc giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập theo kế hoạch.

- Các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tổ chức thực hiện chậm hơn so với thời gian dự kiến ban đầu. Số lượng, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng không bảo đảm chỉ tiêu đặt ra theo Kế hoạch.

- Tình hình an ninh chính trị trật tự và an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Tăng cường bảo đảm tuyệt đối các địa bàn trọng điểm, thường xuyên tuyên truyền, tuần tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Tính từ đầu năm đến nay (từ 15/12/2020 đến 15/9/2021), trên địa bàn Tỉnh xảy ra 43 vụ tai nạn giao thông (giảm 52 vụ so với cùng kỳ năm trước), làm chết 45 người (giảm 52 người so với cùng kỳ năm trước), làm bị thương 15 người (giảm 09 người với cùng kỳ năm trước). Trong đó, có 41 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm chết 44 người và làm bị thương 15 người; 02 vụ tai nạn giao thông đường thủy làm chết 01 người.

- Về cấp căn cước công dân: Triển khai kế hoạch tiếp tục thu nhận hồ sơ cấp CCCD trên địa bàn Tỉnh. Ghi số định danh cá nhân 1.860 phiếu CC02; chuyển 875 phiếu DC01, 32.035 phiếu DC02; cập nhật, chỉnh sửa thông tin hồ sơ thu nhận CCCD và số định danh cá nhân trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được 4.610 trường hợp; trả 29.009 thẻ CCCD; rà soát 5.054 trường hợp công dân thôi quốc tịch; gửi 5.670 phiếu trả lời xác minh HK03.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19: cấp giấy đi đường cho người dân. Qua đó đã cấp hơn 35.704 giấy đi đường, góp phần quản lý, kiểm soát chặt người dân ra đường theo đúng Chỉ thị 16/CT-TTg; Tiếp tục huy động lực lượng phối hợp với các ngành chức năng truy vết, khoanh vùng nhanh đối với 3.217 ca mắc Covid-19 mới (*tổng số F0 cộng dồn đến nay là 8.018 ca*) và 4.190 F1, 2.901 F2 có liên quan; tiếp tục bố trí 1.085 cán bộ, chiến sĩ tham gia 370 chốt kiểm dịch Covid-19 và 461 cán bộ, chiến sĩ đảm bảo an ninh trật tự tại 132 khu vực phong tỏa, khu cách ly, điều trị. Tăng cường phối hợp tuần tra, kiểm soát xử phạt hành chính 2.438 trường hợp vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh với tổng số tiền gần 6,2 tỷ đồng.

3. Đánh giá chung:

3.1. Kết quả đạt được

Hệ thống chính trị của Tỉnh tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện

ng nghiêm túc, quyết liệt, có hiệu quả chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh và hướng dẫn của Bộ Y tế đặc biệt là sự tham gia tích cực của nhân dân. Đến thời điểm hiện nay, dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn Tỉnh cơ bản được kiểm soát và ngày càng giảm, chuyển trạng thái từ Chỉ thị số 16 sang Chỉ thị số 15 trên toàn Tỉnh.

Ngành nông nghiệp vẫn duy trì tăng trưởng khá và xuất khẩu vẫn có đóng góp cho tăng trưởng kinh tế (chủ yếu là nhờ việc xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm); thương mại nội địa có những dấu hiệu hồi phục nhờ vào việc nới lỏng giãn cách, một số hàng quán, chợ, siêu thị quay trở lại hoạt động trong điều kiện mới. Công nghiệp bắt đầu có dấu hiệu phục hồi.

Các mục tiêu an sinh xã hội được duy trì thực hiện, đời sống của các tầng lớp nhân dân được quan tâm.

Các định hướng và phương pháp thiết lập môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi liên tục phát huy. Chỉ số PCI, PAPI, PAR Index tiếp tục đạt thứ hạng cao, góp phần nâng cao hình ảnh địa phương, môi trường đầu tư; người dân, doanh nghiệp mạnh dạng đầu tư sản xuất, kinh doanh.

3.2. Hạn chế

- Tình hình dịch bệnh tuy có giảm nhưng còn có nguy cơ bùng phát rất cao, có khả năng gây ra tình trạng thiếu cơ sở vật chất phục vụ phòng chống dịch, nhất là người dân từ các tỉnh, thành phố tự phát về quê với số lượng lớn khó kiểm soát (ghi nhận số ca nhiễm tăng trên 30 ca trở lại từ ngày 03/10, chủ yếu số ca nhiễm do người dân ngoài tỉnh về).

- Do tác động dịch bệnh đã thay đổi chuỗi cung ứng hàng hóa, gián tiếp làm tăng chi phí logistics kéo theo tăng giá nguyên, vật liệu đầu vào sản xuất (*giá thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản tăng khoảng 20% và phân bón tăng từ 20 - 50%, thuốc bảo vệ thực vật tăng 10-20% so với thời điểm*) và gặp khó khăn trong vận chuyển, chi phí lao động cao kéo theo giá bán nông sản giảm nên người sản xuất không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận thấp.

- Xuất hiện tình trạng nông sản bị ùn ứ cục bộ khi vào vụ thu hoạch rộ do thiếu thương lái và nhân công thu hoạch,... Nhất là cá tra vào lứa thu hoạch tại ao còn rất nhiều lên đến hàng chục đến hàng trăm nghìn tấn.

- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao gặp nhiều khó khăn trong thực hiện duy trì (*tiêu chí thu nhập, tiêu chí môi trường*).

- Số doanh nghiệp thành lập mới giảm so với cùng kỳ, nhất là trong những tháng gần đây; số doanh nghiệp giải thể, tạm ngưng cao. Nhiều doanh nghiệp phải ngưng hoạt động hoặc thực hiện cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh; nguồn cung nguyên, phụ liệu, bao bì... phục vụ cho hoạt động sản xuất gặp nhiều khó khăn, chi phí sản xuất và duy trì kho lạnh, chi phí vận chuyển tăng cao, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, chỉ một số ngành, lĩnh vực còn duy trì được hoạt động nhưng hiệu quả và tốc độ tăng trưởng thấp, làm sản lượng công nghiệp thấp nhất trong quý III/2021.

- Tình hình tiêu thụ sản phẩm công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, chỉ số tồn kho một số ngành tăng cao so với cùng kỳ.

- **Xuất khẩu** tuy có tăng so cùng kỳ nhưng các sản phẩm chủ lực của Tỉnh đã bắt đầu có dấu hiệu giảm so tháng trước kể từ tháng 7 đến nay, đây là dấu hiệu không khả quan cho xuất khẩu, cần sớm cải thiện.

- Lĩnh vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh, nhất là ngành du lịch, khách sạn, nhà hàng bị đóng cửa từ khi đợt dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát đến nay, cạn kiệt nguồn lực về tài chính.

- Nhiều dự án xây dựng ngừng hoạt động, hoạt động cầm chừng; việc xây dựng nhà ở trong dân ngừng hoàn toàn.

- Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao tạm dừng vừa ảnh hưởng đến đời sống tinh thần người dân.

- Việc triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 gặp nhiều khó khăn, nhiều dự án, công trình chậm tiến độ, chưa triển khai theo đúng kế hoạch, là do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ triển khai các dự án từ các gói thầu xây lắp (*đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng*) đến các gói thầu mua sắm thiết bị của địa phương cũng như công tác chỉ đạo điều hành, quản lý dự án, *do thực hiện công tác phòng chống dịch (như: giãn cách xã hội, không tập trung đông người, hạn chế đi lại và tiếp xúc với những người đến từ vùng dịch bệnh...)*

- Công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài còn chậm so với kế hoạch, số lao động chờ xuất cảnh khoảng 1.354 lao động; công tác thu và phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm thất nghiệp gặp nhiều khó khăn.

- Người lao động trong tỉnh và người lao động làm việc ở các địa phương khác bị mất việc làm, mất thu nhập.

4. Nguyên nhân

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Do tình hình dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát, diễn biến phức tạp, nhất là khi thực hiện giãn cách xã hội trên phạm vi toàn Tỉnh theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 13/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế - xã hội.

- Do tác động kết hợp của các đợt dịch Covid-19 bùng phát tại nhiều quốc gia trên thế giới nên sức tiêu thụ tại thị trường trọng điểm như Trung Quốc, Mỹ, Châu Âu chưa có nhiều chuyển biến làm cho hầu hết lĩnh vực, ngành nghề đều khôi phục khá chậm, đặc biệt là ngành du lịch; ngành nuôi cá tra; trồng cây ăn trái. Bên cạnh đó, một số thị trường tiếp nhận lao động nước ngoài đóng cửa, tạm ngưng tiếp nhận lao động để tập trung phòng, chống dịch.

- Một số chính sách pháp luật liên quan đến đầu tư công thay đổi cần có thời gian để cập nhật³²; hoạt động khai thác khoáng sản gặp nhiều khó khăn do vướng quy định liên quan Luật Quy hoạch³³ nên trữ lượng khai thác bị hạn chế, nhiều mỏ cát và phương tiện đã ngưng hoạt động, nên có tình trạng nguồn cung ứng cát cho các công trình gặp khó khăn, giá vật liệu xây dựng (thép, gạch,...) biến động gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc tuyên truyền, vận động người dân chưa đầy đủ nên phát sinh khiếu nại, khiếu kiện; năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế, nhà thầu còn hạn chế; công tác giải phóng mặt bằng mất nhiều thời gian, vốn bồi thường giải phóng mặt bằng không được bố trí trong vốn chuẩn bị đầu tư (*trừ các dự án nhóm A theo Điều 54, Luật Đầu tư công năm 2019*), nên hồ sơ phải đáp ứng đủ điều kiện bố trí vốn thực hiện dự án, hạn chế việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Một số huyện, thành phố chưa ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình, đề án, định hướng lớn của tỉnh nên chưa chủ động phân bổ nguồn lực, chậm trễ triển khai trong các lĩnh vực: xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP, kinh tế tập thể, truy xuất nguồn gốc... Một số ngành chuyên môn và địa phương còn chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ do UBND Tỉnh giao do chưa xây dựng phương án, lộ trình cụ thể để thực hiện; chưa quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; công tác phối hợp giữa các ngành chuyên môn Tỉnh, giữa địa phương với các ngành chuyên môn Tỉnh thiếu chủ động, linh hoạt nên chưa đạt hiệu quả cao.

- Việc triển khai các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác phòng, chống dịch đôi lúc còn chưa có sự thống nhất giữa các ngành, địa phương gây ra một số khó khăn, vướng mắc cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHẤN ĐÁU TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Trong bối cảnh khó lường của dịch Covid-19, UBND Tỉnh ưu tiên nhiệm vụ chống dịch, bảo vệ sức khỏe cho người dân, nhanh chóng xác lập trạng thái bình thường mới. Nhiệm vụ trong những tháng cuối năm, tỉnh tiếp tục tập trung thực hiện mục tiêu kép “*vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội*”, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trên từng lĩnh vực đã đề ra đầu năm, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu ở mức cao nhất.

(1) Tập trung cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 với tinh thần “*chống dịch như chống giặc*”, triển khai thực hiện nghiêm phương châm “*5K + vaccine*” trên toàn tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm soát dịch bệnh. Huy động mọi nguồn lực đảm bảo điều kiện tiếp nhận người dân từ các tỉnh khác về, kiểm soát chặt chẽ tránh tình trạng đi theo đường mòn trốn cách ly làm lây lan trong cộng đồng, đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất trong phòng,

³². Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng có hiệu lực từ ngày 01/01/2021; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng có hiệu lực từ ngày 09/02/2021...

³³. Quy hoạch khoáng sản được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh trong khi quy hoạch khoáng sản của Tỉnh đến năm 2020 đã hết kỳ quy hoạch, nhưng chưa được điều chỉnh hay bổ sung.

chống dịch. Đồng thời, vẫn đảm bảo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho người dân tại các cơ sở y tế. Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vắc xin được cấp, chủ động phương án triển khai nhanh tiêm phòng, ngay khi được cấp phát.

(2) Triển khai nhanh Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế các tháng cuối năm 2021 với quyết tâm cao.

(3) Phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các biện pháp thực hiện “*mục tiêu kép*”, linh hoạt, phù hợp, theo phân cấp của chính quyền địa phương các cấp. Theo dõi sát tiến độ thu ngân sách, bảo đảm hoàn thành dự toán được giao trên địa bàn. Quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách cho công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, đột xuất khác.

(4) Chỉ đạo khẩn trương hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025, kể cả công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, đặc biệt là các dự án, công trình trọng điểm; rà soát tiến độ giải ngân từng dự án, làm cơ sở điều hành kế hoạch giải ngân, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu giải ngân đề ra; kiểm soát tốt tiến độ dự án đầu tư công (*từ lúc chuẩn bị đầu tư cho đến khi quyết toán vốn, kết thúc dự án*) kịp thời phát hiện, xử lý khó khăn, vướng mắc.

(5) Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến thời tiết, dịch bệnh phát sinh trên cây trồng, vật nuôi, kịp thời có giải pháp phòng trừ hiệu quả (*nhất là dịch tả heo châu Phi và dịch cúm gia cầm*), triển khai sản xuất vụ Đông xuân; tiếp tục hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP và phát triển công nghệ truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra.

Cập nhật kịp thời tình hình sản xuất, nhu cầu liên kết tiêu thụ nông sản thông qua việc thống kê sản lượng dự kiến thu hoạch, hạn chế thấp nhất tình trạng ứ ứ, nhất là cá tra đến kỳ thu hoạch, rau, trái cây; triển khai các giải pháp kết nối với các kênh phân phối (*hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, doanh nghiệp xuất khẩu nông sản*), tạo điều kiện hỗ trợ nông dân trong khâu sản xuất và liên kết tiêu thụ hàng hóa. Xây dựng bản đồ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với các ngành hàng chủ lực.

(6) Thúc đẩy các ngành công nghiệp phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất an toàn. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là về giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư cho các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án tạo động lực, trọng điểm; hỗ trợ các dự án vừa khánh thành đi vào hoạt động ổn định, gia tăng công suất đóng góp cho tăng trưởng và giải quyết việc làm. Tiếp tục thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản; phát triển các ngành công nghiệp tiềm năng. Thường xuyên đối thoại, tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp (*đặc biệt các doanh nghiệp dịch vụ, du lịch, vận tải, bán lẻ bị tác động bởi dịch Covid-19*).

(7) Phục hồi và đẩy mạnh phát triển hoạt động thương mại trong điều kiện bình thường mới, tạo điều kiện đẩy mạnh xuất khẩu, khôi phục lại các ngành dịch vụ (*tín dụng, du lịch, vận tải...*). Chủ động phối hợp với các bộ, ngành có liên

quan triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ giới thiệu và quảng bá sản phẩm, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm; mở rộng và phát triển thị trường nội địa; tập trung phát triển, nâng cao năng lực xuất khẩu những sản phẩm thế mạnh; tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, vi phạm an toàn thực phẩm. Đảm bảo duy trì hoạt động giao thông, vận tải thông suốt.

Tiếp tục phát triển hoàn thiện sản phẩm du lịch đặc trưng tại các khu di tích, điểm du lịch trọng điểm; đổi mới, cải tiến các sản phẩm dịch vụ để thu hút du khách; khôi phục, phát triển nhân lực cho doanh nghiệp, chú trọng đào tạo kỹ năng cho hướng dẫn viên du lịch; duy trì việc sửa chữa cơ sở vật chất, triển khai sớm các biện pháp chuyển đổi số để chuẩn bị tốt hơn cho giai đoạn hậu Covid-19.

(8) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh toàn diện trên các lĩnh vực, tập trung khắc phục các điểm yếu; xây dựng bộ máy chính quyền năng động, thân thiện, chú trọng các giải pháp cắt giảm và đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính; thực hiện tốt chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử tạo động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính, tiếp tục triển khai, nhân rộng một số ứng dụng, mô hình có hiệu quả. Tích cực đối thoại với doanh nghiệp và người dân, đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ ngay các vướng mắc về thể chế, cơ chế, chính sách theo tinh thần Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

(9) Bố trí cán bộ quản lý và giáo viên đảm bảo cho việc dạy học theo hình thức phù hợp ở các cơ sở giáo dục, nhất là ở các khối lớp thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (lớp 1, 2 và 6). Tiếp tục huy động và phân phối phương tiện học tập cho học sinh có điều kiện khó khăn theo chương trình “Sóng và máy tính cho em”, phấn đấu đến ngày 10/10/2021, 100% học sinh lớp 9, 10, 11 có thiết bị học trực tuyến; các khối lớp còn lại phấn đấu tối đa hỗ trợ học sinh khó khăn có thiết bị học trực tuyến.

(10) Triển khai các hoạt động hỗ trợ, đào tạo nghề, kết nối với doanh nghiệp để giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Rà soát, nắm bắt số lượng người lao động ở các tỉnh khác về để định hướng, giới thiệu việc làm giữa doanh nghiệp với người lao động, triển khai các chính sách hỗ trợ kịp thời; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp vận động người lao động tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Tổ chức Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.

(11) Tiếp tục rà soát các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, tăng cường kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ triển khai chính sách đến đối tượng thụ hưởng. Rà soát, đẩy nhanh thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19.

(12) Tập trung thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, đẩy mạnh tuyên truyền, quảng

bá hình ảnh Đồng Tháp. Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số; triển khai kho dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu mở tỉnh Đồng Tháp.

(13) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050. Sớm hoàn thành các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI.

(14) Phối hợp thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ; phòng, chống ma túy; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, phòng, chống dịch tại khu vực biên giới, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả hoạt động xuất nhập cảnh trái phép trốn cách ly.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Vụ KTĐP<
- Vụ TH Kinh tế QD
- VP Tỉnh ủy;
- VP HĐND, UBND Tỉnh;
- Sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, TH_(Phòng).

GIÁM ĐỐC

Trương Hòa Châu